

Số: 620/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Khen thưởng cán bộ lớp tích cực năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-LTT-TC ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-LTT-KHTC ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-LTT-TTGD ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ đề nghị của cố vấn học tập về đề nghị khen thưởng cho sinh viên là cán bộ lớp tích cực hỗ trợ, thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Hội đồng Khen thưởng sinh viên năm học 2023-2024 trong cuộc họp ngày 24 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cán bộ lớp tích cực năm học 2023-2024 đối với 161 sinh viên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách khen thưởng cán bộ lớp tích cực năm học 2023-2024 được nhận tiền khen thưởng là 500.000 đồng.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có liên quan, cố vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.TTGD.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG** *Chữ*



TS. Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁN BỘ LỚP TÍCH CỰC
NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Quyết định số 620 /QĐ-LTT-TTGD ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
	Khóa 21T4		28				
1	21004639	Nguyễn Kim	Long	21T4-CĐT1	Lớp trưởng	500.000	
2	21002988	Ngô Minh	Nhật	21T4-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
3	21000344	Nguyễn Phước Thiên	Án	21T4-ĐĐT1	Lớp trưởng	500.000	
4	21000076	Đặng Dương Kim	Ngân	21T4-TĐH1	Lớp trưởng	500.000	
5	21002076	Dương Hữu	Thắng	21T4-KML1	Lớp trưởng	500.000	
6	21004219	Nguyễn Văn	Lộc	21T4-VSL1	Lớp trưởng	500.000	
7	21000340	Mai Trọng	Đại	21T4-CCK1	Lớp phó học tập	500.000	
8	21002187	Đoàn Công	Quy	21T4-CTM1	Lớp trưởng	500.000	
9	21000201	Huỳnh Công	Hiếu	21T4-CNÔ1	Lớp phó học tập	500.000	
10	21000313	Trần Tiến	Phát	21T4-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
11	21000801	Lê Nhật	Tân	21T4-CNÔ3	Lớp trưởng	500.000	
12	21002740	Nguyễn Ngọc Trà	My	21T4-CNM1	Lớp trưởng	500.000	
13	21000468	Trần Thiên	Bình	21T4-LTM1	Lớp trưởng	500.000	
14	21002763	Phạm Hoàng Bảo	Khang	21T4-LTM2	Lớp trưởng	500.000	
15	21000408	Phạm Tuấn	Anh	21T4-QTM1	Lớp trưởng	500.000	
16	21002330	Lê Minh	Đức	21T4-THU1	Lớp trưởng	500.000	
17	21000179	Trần Tuấn	Tài	21T4-TKĐ1	Lớp trưởng	500.000	
18	21002401	Trần Đình	Huy	21T4-TKĐ2	Lớp trưởng	500.000	
19	21003051	Phùng Kim	Loan	21T4-KTD1	Lớp trưởng	500.000	
20	21002821	Phạm Trần Gia	Tín	21T4-LGT1	Lớp trưởng	500.000	
21	21001067	Hình Thị Như	Ý	21T4-QTD1	Lớp phó học tập	500.000	
22	21000258	Châu Yến	Linh	21T4-TCD1	Lớp trưởng	500.000	
23	21002924	Phạm Minh	Khang	21T4-TMĐ1	Lớp phó học tập	500.000	
24	21000023	Tô Minh	Triết	21T4-QDL1	Lớp trưởng	500.000	
25	21000123	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	21T4-QLH1	Lớp trưởng	500.000	
26	21001992	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	21T4-QKS1	Lớp phó học tập	500.000	



STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
27	21000402	Trần Khiết	Băng	21T4-QNH1	Lớp phó học tập	500.000	
28	21002654	Phạm Băng	Băng	21T4-KLB1	Lớp phó phong trào	500.000	
	Khóa 22T4		34				
1	22000916	Nguyễn Ngọc	Trí	22T4-CĐT1	Lớp trưởng	500.000	
2	22002782	Trương Đức	Trung	22T4-ĐCN1	Lớp phó phong trào	500.000	
3	22001233	Đoàn Minh	Thanh	22T4-ĐĐT1	Lớp phó học tập	500.000	
4	22000914	Nguyễn Hoàng An	Thư	22T4-TĐH1	Lớp trưởng	500.000	
5	22002121	Trần Quan Thiên	Tính	22T4-CKC1	Lớp trưởng	500.000	
6	22002071	Trương Văn Hữu	Phát	22T4-CTM1	Lớp trưởng	500.000	
7	22000690	Tạ Hữu	Tuấn	22T4-CNÔ1	Lớp phó phong trào	500.000	
8	22000947	Nguyễn Minh	Trí	22T4-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
9	22000970	Nguyễn Trương Hữu	Thi	22T4-CNÔ3	Lớp trưởng	500.000	
10	22001315	Huỳnh Thiện	Lộc	22T4-CNÔ4	Lớp trưởng	500.000	
11	22001618	Huỳnh Kim Gia	Bảo	22T4-CNÔ5	Lớp trưởng	500.000	
12	22004002	Phạm Đắc	Khánh	22T4-CNÔ6	Lớp trưởng	500.000	
13	22001907	Nguyễn Đoàn Vân	Khánh	22T4-CNM1	Lớp trưởng	500.000	
14	22001383	Nguyễn Trương Hải	Yến	22T4-ANM1	Lớp phó phong trào	500.000	
15	22000634	Nguyễn Hoàng	Nhã	22T4-CMT1	Lớp trưởng	500.000	
16	22001819	Tăng Gia	Bảo	22T4-ĐHĐ1	Lớp trưởng	500.000	
17	22004867	Trương Văn	Bắc	22T4-ĐHĐ2	Lớp trưởng	500.000	
18	22001942	Lê Đức	Thành	22T4-LTM2	Lớp trưởng	500.000	
19	22001784	Nguyễn Quang	Triều	22T4-THU1	Lớp trưởng	500.000	
20	22000729	Trần Tường	An	22T4-TKĐ1	Lớp trưởng	500.000	
21	22001354	Trịnh	Tài	22T4-TKĐ2	Lớp trưởng	500.000	
22	22004273	Hồ Võ Hạ	Trâm	22T4-TKĐ3	Lớp phó phong trào	500.000	
23	22000921	Hồ Hải	Phú	22T4-NNA1	Lớp trưởng	500.000	
24	22001895	Nguyễn Trần Chí	Tâm	22T4-NNA2	Lớp trưởng	500.000	
25	22002503	Nghiêm Ngọc	Ánh	22T4-KTD1	Lớp trưởng	500.000	
26	22001105	Lê Hoàng Triệu	Ngân	22T4-LGT1	Lớp trưởng	500.000	
27	22002484	Dương Anh	Kiệt	22T4-QTD1	Lớp trưởng	500.000	
28	22003071	Nguyễn Lê Minh	Thư	22T4-TCD1	Lớp trưởng	500.000	
29	22001474	Nguyễn Phạm Gia	Thy	22T4-TMĐ1	Lớp trưởng	500.000	

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
30	22001996	Lê Thị Tụ	Nguyễn	22T4-QDL1	Lớp trưởng	500.000	
31	22003717	Tạ Trường	Quân	22T4-QKS1	Lớp trưởng	500.000	
32	22002304	Lê Nguyễn Thanh	Minh	22T4-QNH1	Lớp trưởng	500.000	
33	22000940	Mạch Điều	Thiên	22T4-KLB1	Lớp trưởng	500.000	
34	22004382	Nguyễn Thị Trúc	Giang	22T4-KLB2	Lớp trưởng	500.000	
	Khóa 23T4		27				
1	23002421	Nghi Hà Thanh	Trúc	23T4-CĐT1	Lớp phó học tập	500.000	
2	23000984	Nguyễn	Phúc	23T4-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
3	23001159	Nguyễn Quốc	Khánh	23T4-ĐĐT1	Lớp trưởng	500.000	
4	23000227	Tạ Quang	Công	23T4-KML1	Lớp trưởng	500.000	
5	23000281	Đặng Hoàng	Minh	23T4-VSL1	Lớp trưởng	500.000	
6	23000890	Vũ Minh	Thông	23T4-CCK1	Lớp trưởng	500.000	
7	23000159	Nguyễn Phúc Lộc	Đại	23T4-CTM1	Lớp trưởng	500.000	
8	23000126	Vũ Quốc	Uy	23T4-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
9	23000241	Lê Hồng Minh	Nhật	23T4-CNÔ2	Lớp phó học tập	500.000	
10	23000621	Trương Quang	Lê	23T4-CNÔ3	Lớp phó học tập	500.000	
11	23001011	Nguyễn Hồng	Chiến	23T4-CNÔ4	Lớp trưởng	500.000	- HK1: LPHT; HK2: Lớp trưởng
12	23001335	Phạm Minh	Siêu	23T4-CNÔ5	Lớp phó học tập	500.000	
13	23000342	Trần Quốc	Việt	23T4-CNÔ6	Lớp phó học tập	500.000	
14	23001079	Phạm Như	Ý	23T4-CNM1	Lớp phó học tập	500.000	
15	23000130	Phạm Trần Gia	Huy	23T4-LMT1	Lớp phó phong trào	500.000	
16	23001990	Nguyễn Trần Minh	Thư	23T4-LMT2	Lớp trưởng	500.000	- HK1: LPHT; HK2: Lớp trưởng
17	23000045	Nguyễn Ngọc Minh	Thúy	23T4-THU1	Lớp trưởng	500.000	
18	23000088	Phạm Lê Nhật	Vy	23T4-TKĐ1	Lớp phó học tập	500.000	
19	23001202	Trần Thụy Như	Quỳnh	23T4-TKĐ3	Lớp trưởng	500.000	
20	23000605	Nguyễn Hoàng	Phúc	23T4-TKW1	Lớp trưởng	500.000	
21	23000146	Nguyễn Thị	Hoa	23T4-KTD1	Lớp phó học tập	500.000	
22	23002655	Nguyễn Trung	Hậu	23T4-LGT1	Lớp phó học tập	500.000	
23	23000665	Bùi Nguyễn Thành	Nhân	23T4-QTD1	Lớp trưởng	500.000	
24	23000023	Nguyễn Trọng Quang	Huy	23T4-TMĐ1	Lớp trưởng	500.000	- HK1: LPHT; HK2: Lớp trưởng

ANH
ONG
ĐĂNG
TRON
PHO
MINH

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
25	23001108	Phạm Thị Thùy	Trang	23T4-QDL1	Lớp trưởng	500.000	
26	23000869	Mạc Kim	Ngọc	23T4-KLB1	Lớp phó học tập	500.000	
27	23001366	Sì Ánh	Linh	23T4-KLB2	Lớp trưởng	500.000	
	Khóa 23T2		1				
1	23004524	Lã Minh	Ngọc	23T2-CNÔ1	Lớp phó học tập	500.000	
	Khóa 22C1		35				
1	22003787	Nguyễn Minh	Nhật	22C1-CĐT1	Lớp trưởng	500.000	
2	22001502	Nguyễn Hữu	Bằng	22C1-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
3	22004502	Huỳnh Ngọc	Thiên	22C1-ĐCN2	Lớp trưởng	500.000	
4	22003956	Bùi Phú	Thịnh	22C1-ĐĐT1	Lớp trưởng	500.000	
5	22002103	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Giang	22C1-TĐH1	Lớp trưởng	500.000	
6	22003554	Lê Bá	Hoàng	22C1-CNL1	Lớp trưởng	500.000	
7	22002196	Trần Minh	Quân	22C1-VSL1	Lớp trưởng	500.000	
8	22003440	Lê Thị Mỹ	Tiên	22C1-CCK2	Lớp trưởng	500.000	
9	22000514	Lê Thụy Hoàng	Nguyên	22C1-CCK3	Lớp phó học tập	500.000	
10	22002704	Nguyễn Phi	Long	22C1-CCK4	Lớp trưởng	500.000	
11	22003903	Trần Quốc	Hậu	22C1-CTM1	Lớp trưởng	500.000	
12	22001649	Trần Thanh	Tùng	22C1-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
13	22001959	Trần Ngọc	Giàu	22C1-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
14	22002860	Đinh Trường	Thịnh	22C1-CNÔ4	Lớp trưởng	500.000	
15	22002996	Võ Hoàng Tuấn	Đạt	22C1-CNÔ5	Lớp trưởng	500.000	- HK1: LPHT; HK2: Lớp trưởng
16	22003233	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	22C1-CNÔ6	Lớp phó phong trào	500.000	
17	22003754	Nguyễn Thành	Trung	22C1-CNÔ8	Lớp trưởng	500.000	
18	22004576	Lâm Thái	Tường	22C1-CNÔ9	Lớp trưởng	500.000	
19	22003873	Lê Hồng	Chương	22C1-CMT1	Lớp trưởng	500.000	
20	22004633	Đinh Thị Mỹ	Dung	22C1-LTM1	Lớp phó học tập	500.000	
21	22002157	Lê Quốc	Thái	22C1-QTM1	Lớp trưởng	500.000	
22	22003227	Nguyễn Đức	Tiến	22C1-THU1	Lớp trưởng	500.000	
23	22002960	Dương Minh	Cảnh	22C1-TKĐ1	Lớp trưởng	500.000	
24	22003439	Lý Minh	Khôi	22C1-TKĐ2	Lớp trưởng	500.000	
25	22004004	Lê Hoàng Minh	Khoa	22C1-TKW1	Lớp trưởng	500.000	
26	22001203	Bùi Ngọc	Son	22C1-NNA1	Lớp trưởng	500.000	
27	22000751	Trịnh Tuấn	Anh	22C1-KTD1	Lớp trưởng	500.000	

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
28	22004612	Nguyễn Thanh	Quý	22C1-LGT1	Lớp trưởng	500.000	
29	22004146	Nguyễn Ngọc	Khải	22C1-QTD1	Lớp trưởng	500.000	
30	22004759	Nguyễn Cao Khoa	Trí	22C1-QTD2	Lớp trưởng	500.000	
31	22004630	Huỳnh Thị Thanh	Hân	22C1-TMĐ1	Lớp trưởng	500.000	
32	22001955	Vũ Thị Thùy	Trang	22C1-QKS1	Lớp trưởng	500.000	
33	22002847	Đặng Văn	Truyền	22C1-QLH1	Lớp trưởng	500.000	
34	22004644	Huỳnh Triển	Bằng	22C1-QNH1	Lớp trưởng	500.000	
35	22004734	Hà Linh	Nhi	22C1-KLB1	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 22C3		4					
1	22003322	Nguyễn Quang	Tiền	22C3-CCK1	Lớp trưởng	500.000	
2	22000935	Trương Minh	Khôi	22C3-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
3	22003633	Phạm Hải	Hiệp	22C3-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
4	22000590	Nguyễn Trọng	Tín	22C3-CNÔ3	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 22C6		1					
1	22000858	Nguyễn Duy	Dũng	22C6-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 22C7		2					
1	22001132	Nguyễn Đức	Thuận	22C7-CCK1	Lớp trưởng	500.000	
2	22000773	Trương Lương Huy	Hào	22C7-LTM1	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 23C1		26					
1	23004423	Lâm Nhật	Hùng	23C1-CĐT1	Lớp phó học tập	500.000	
2	23004547	Lê Thành	Đạt	23C1-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
3	23002634	Võ Xuân	Khoa	23C1-ĐĐT1	Lớp trưởng	500.000	- HK1: LPHT; HK2: Lớp trưởng
4	23000635	Nguyễn Xuân Trung	Tín	23C1-TĐH1	Lớp trưởng	500.000	
5	23002104	Trần Đăng	Khoa	23C1-KML1	Lớp trưởng	500.000	
6	23004749	Phan Mạnh	Kiên	23C1-VSL1	Lớp trưởng	500.000	
7	23000589	Nguyễn Đình	Cường	23C1-CCK1	Lớp trưởng	500.000	
8	23002441	Trần Anh	Kiệt	23C1-CTM1	Lớp trưởng	500.000	
9	23000291	Lê Văn	Dương	23C1-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
10	23001605	Nguyễn Minh Tuấn	Đạt	23C1-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
11	23001943	Lê Tấn	Cảnh	23C1-CNÔ3	Lớp trưởng	500.000	
12	23002095	Phạm Lê Mạnh	Hùng	23C1-CNÔ4	Lớp trưởng	500.000	
13	23002166	Lê Nguyễn Phước	Đạt	23C1-CNÔ5	Lớp trưởng	500.000	
14	23002504	Nguyễn Tùng	Nhân	23C1-CNÔ6	Lớp trưởng	500.000	
15	23002758	Nguyễn Thanh	Tuấn	23C1-CNÔ7	Lớp trưởng	500.000	
16	23004372	Trần Tấn	Phát	23C1-CNÔ8	Lớp trưởng	500.000	
17	23001965	Phan Nguyễn Quốc	Khánh	23C1-CMT1	Lớp trưởng	500.000	

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
18	23002054	Nguyễn Hữu	Phước	23C1-ĐHĐ1	Lớp trưởng	500.000	
19	23001020	Trần Liên	Hoa	23C1-LTM1	Lớp trưởng	500.000	
20	23000594	Nguyễn Huỳnh Trung	Tính	23C1-QTM1	Lớp trưởng	500.000	
21	23002316	Nguyễn Huỳnh	Phúc	23C1-TKĐ1	Lớp trưởng	500.000	
22	23001228	Nguyễn Thành	Hưng	23C1-NNA1	Lớp trưởng	500.000	
23	23004450	Nguyễn Công	Hiếu	23C1-KTD1	Lớp trưởng	500.000	
24	23000978	Thái Mỹ	Ngọc	23C1-QTD1	Lớp phó học tập	500.000	
25	23004471	Lê Thị Yến	Nhi	23C1-LGT1	Lớp trưởng	500.000	
26	23001824	Huỳnh Văn	Bo	23C1-QKS1	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 23C3		2					
1	23001966	Phạm Hữu	Tiến	23C3-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
2	23002577	Lâm Đức	Minh	23C3-CNÔ2	Lớp phó học tập	500.000	
Khóa 23C8		1					
1	23000176	Nguyễn Thanh Thiên	Tứ	23C8-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
TỔNG CỘNG DANH SÁCH CÓ 161 SV						80.500.000	
<i>(Số tiền bằng chữ: Tám mươi triệu, năm trăm ngàn đồng)</i>							

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ

KẾ TOÁN TRƯỞNG  TRƯỞNG PHÒNG TTGD-QHDN

Nguyễn Kính

Nguyễn Văn Chiến